

Practice

Exercise 4.  **►9.4** Nghe và hoàn thành đoạn văn dưới đây, sử dụng các từ trong bảng. Các từ còn thiếu đều chứa âm /əʊ/ và /aʊ/.⁹

closed	old	mountain	town	over	road
snow	boat	brownstone	coach	houses	coast

It's an on the The are built with You can get there by train, or In winter there's a lot of and sometimes the the is

Exercise 5.  **►9.5** Nghe và luyện đọc đoạn văn dưới đây.

Joe is in the navy. For **about** a year, he is **out** in the **open** sea. He is released **so** he can **go home** for his **only** son's fourth birthday. He is **so** happy when he steps on solid **ground**, but he doesn't wait **around** before heading **home** to see his family. When he reaches his **home**, **Joe shouts out** to his son, **Milhouse**. The boy runs **out** of the **house** and throws his arms **around** his father's **shoulders**. They enter the **house**, and **Milhouse opens** the presents his father bought him. It is **Milhouse's** best birthday ever.

Exercise 4. Chọn từ có chữ cái được gạch chân có cách phát âm khác với từ còn lại.

- | | | | |
|---------------------|--------------------|------------------|--------------------|
| 1. a. <u>town</u> | b. <u>cow</u> | c. <u>how</u> | d. <u>know</u> |
| 2. a. <u>ago</u> | b. <u>potato</u> | c. <u>mother</u> | d. <u>so</u> |
| 3. a. <u>soul</u> | b. <u>shoulder</u> | c. <u>dough</u> | d. <u>mouse</u> |
| 4. a. <u>shower</u> | b. <u>show</u> | c. <u>slow</u> | d. <u>tomorrow</u> |
| 5. a. <u>boring</u> | b. <u>topic</u> | c. <u>clock</u> | d. <u>cold</u> |
| 6. a. <u>so</u> | b. <u>cost</u> | c. <u>model</u> | d. <u>lot</u> |
| 7. a. <u>post</u> | b. <u>cost</u> | c. <u>lost</u> | d. <u>bottle</u> |
| 8. a. <u>low</u> | b. <u>narrow</u> | c. <u>tower</u> | d. <u>glow</u> |